

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 3MT GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 3MT GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3MT GROUP CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3MT GROUP CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108380692

3. Ngày thành lập: 02/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 26, ngách 38/23, ngõ 38 đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
3.	Bốc xếp hàng hóa	5224
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản ((Điều 1 Luật kinh doanh bất động sản năm 2015))	6810
6.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, định giá, quảng cáo bất động sản (Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản năm 2015)	6820
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
12.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
13.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới;	4610
17.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
18.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
19.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
20.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
21.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
22.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
23.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
24.	Cơ sở lưu trú khác	5590
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống.... Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công). - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013) - Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống môi cho công trình xây dựng (Điều 1 Quyết định 2934/BKHCHN/2008)	4290
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ. - Thiết kế mạng thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình xây dựng; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV (Khoản 1 Điều 48 NĐ 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013) - Quản lý dự án các công trình xây dựng; (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn; - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi, tiền khả thi; - Lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước môi trường. (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn, lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ mời thầu, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thẩm tra dự án đầu tư, bản vẽ thi công, tổng dự toán, giá thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); (Luật đấu thầu 2005) - Khảo sát xây dựng; (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát xây dựng và hoàn thiện loại công trình thủy lợi và thủy điện; - Giám sát thi công xây dựng loại công trình chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy lợi và thủy điện lĩnh vực thiết bị công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến 220kV; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; (Khoản 1 Điều 49 NĐ 59/2015/NĐ-CP)	7110
-----	---	------

42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
46.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
47.	Xây dựng công trình công ích	4220
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
51.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (điểm a, b khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	8559
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử (Nghị định số: 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử)	4791
54.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (điểm c, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	4690

55.	Phá dỡ	4311
-----	--------	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TẠO	xóm Sắn, Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	121769927	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
2	NGUYỄN VĂN MẠNH	thôn Bãi Cỏ, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	62,500	121766582	
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	62,500		
3	NGUYỄN VIỆT NGÀ	thôn Bến Cát, Xã Đào Mỹ, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	650.000	6.500.000.000	32,500	121766554	
			Tổng số	650.000	6.500.000.000	32,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121766582

Ngày cấp: 16/12/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Bãi Cả, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Bãi Cả, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội